

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trên địa bàn huyện Cử Chi

Căn cứ Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Cử Chi với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cấp ủy Đảng, Chính quyền, tổ chức chính trị xã hội, nhân dân địa phương, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong việc phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục.
- Huy động sức mạnh của Đảng, Chính quyền và Nhân dân trên địa bàn huyện cho công tác giáo dục phát triển toàn diện, vững chắc.
- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất các trường học đáp ứng yêu cầu đổi mới của công tác giáo dục trong thời kỳ mới.
- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn của các trường trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các lực lượng giáo dục khác.
- Hiệu trưởng các trường, các tổ chuyên môn, các tổ chức chính trị xã hội, triển khai và thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đúng tiến độ, thời gian.
- Đánh giá kết quả, sơ kết, tổng kết hàng năm việc thực hiện Kế hoạch để khắc phục những hạn chế, yếu kém.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045 gồm:

+ Cơ sở vật chất:

Theo thực trạng trường lớp và dự kiến kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030 của huyện Củ Chi, về cơ bản cấp học Mầm non, THCS và THPT là đảm bảo đạt và vượt tỷ lệ 300 phòng học/10.000 hộ dân (hiện tại đạt 320 phòng/10.000 hộ dân trong độ tuổi đi học.)

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tình hình cơ sở vật chất, hệ thống trường lớp đạt chuẩn quốc gia: đạt 70% các trường mầm non, đạt 80% các trường tiểu học và 80% các trường trung học cơ sở. Các trường đảm bảo sĩ số ở các bậc học từ 30 đến 35 học sinh/lớp; có 100% trường tiểu học, 95% trường trung học cơ sở học 02 buổi/ngày, 20% trường tiểu học, trung học cơ sở đảm bảo đủ điều kiện tự chủ.

- Có 100% học sinh được tiếp cận không gian học tập hiện đại trên nền tảng số; 100% cơ sở giáo dục triển khai các giải pháp công nghệ trong hoạt động dạy học và quản lý nhà trường; 100% người học và nhà giáo trên địa bàn huyện có đủ điều kiện tiếp cận có hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động dạy học trực tuyến.

- 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện triển khai thực hiện Trường học hạnh phúc. Đến năm 2030 có 60% cơ sở giáo dục đạt các tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc; đến năm 2045: mỗi năm học có thêm ít nhất 15% cơ sở giáo dục đạt các tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc; 100% các cơ sở giáo dục tham gia xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh ở không gian vật thể và không gian phi vật thể. Tiếp tục tổ chức tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

+ *Về trình độ chuyên môn*: 100% giáo viên mầm non tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, trong đó trên 85% giáo viên mầm non có trình độ cử nhân thuộc ngành Giáo dục mầm non; 100% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở có trình độ cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên (hoặc tương đương) trở lên.

+ *Về chính trị, tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ quản lý giáo dục*: 30% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt trình độ Trung cấp chính trị; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng số từ cơ bản đến nâng cao; 90% giáo viên đạt chuẩn mức độ 2 khung năng lực số đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số toàn ngành; 60% giáo viên thành thạo giao tiếp và tiếp cận học liệu bằng ngoại ngữ; 100% giáo viên diện quy hoạch được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục trường mầm non, phổ thông.

+ *Về tuyển dụng đội ngũ nhà giáo*: tuyển dụng đủ số lượng giáo viên các môn học, cấp học thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.1. Giáo dục mầm non

- ***Phấn đấu đến năm 2025***: Đạt tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non chiếm từ 95% trở lên số trẻ trong độ tuổi; 100% các xã, thị trấn hoàn thành công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

- ***Phấn đấu trong giai đoạn 2026 - 2030***

+ Có 100% các trường mầm non hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Đạt tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đến cơ sở giáo dục mầm non hàng năm tăng từ 2% - 3%; 10% trường mầm non công lập đảm bảo điều kiện tự chủ; 100% nhóm, lớp mầm non được học 02 buổi/ngày; các cơ sở giáo dục mầm non đủ giáo viên theo quy định, 100% giáo viên đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo, 70% giáo viên có trình độ trên chuẩn; 100% trẻ em mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh.

+ Có 90% trẻ từ 3 tuổi học mẫu giáo; 99% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi; giảm tỷ lệ trẻ em béo phì còn dưới 01%. Chất lượng chăm sóc, giáo dục được nâng cao, đảm bảo cho trẻ em có được nền tảng ban đầu của những phẩm chất và kỹ năng sống cơ bản; tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyển đổi số, định hướng khai thác, sử dụng; triển khai quản lý trên môi trường số hóa, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non xây dựng ít nhất 01 phòng học thông minh.

- **Tầm nhìn đến năm 2045:** 20% trường mầm non công lập đảm bảo điều kiện tự chủ; 80% trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia; 100% các xã, thị trấn tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

2.2. Giáo dục phổ thông: Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, đặc biệt chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Phân đấu đến năm 2025

+ 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, 100% đạt chuẩn phổ cập giáo dục cấp trung học cơ sở mức độ 3.

+ Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp tiểu học đạt 100%, tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở là 100%.

+ Tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và hệ tương đương là 95%;

+ Có 100% học sinh các cơ sở giáo dục phổ thông tiếp cận học tập trên nền tảng LMS (Learning Management System - Hệ thống quản lý học tập); 92% các trường tiểu học tổ chức các hoạt động học tập và tương tác, trao đổi thông tin hoạt động dạy - học thông qua môi trường trực tuyến.

- Phân đấu trong giai đoạn 2026 - 2030

+ 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, 100% đạt chuẩn phổ cập giáo dục cấp trung học cơ sở mức độ 3.

+ Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp tiểu học đạt 100%, tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở là 100%.

+ Tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và hệ tương đương là 96%;

+ 100% học sinh phổ thông tiếp cận học tập trên nền tảng LMS; 100% các trường tiểu học tổ chức các hoạt động học tập và tương tác, trao đổi thông tin hoạt động dạy - học thông qua môi trường trực tuyến.

2.3. Giáo dục thường xuyên

- Phần đầu đến năm 2025

+ 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 100% cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số; 80% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

+ 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện được công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập” theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.

- Phần đầu giai đoạn 2026 - 2030

+ 100% cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số; 80% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

+ 100 % các xã, thị trấn được công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập” theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT; huyện được công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.

2.4. Giáo dục nghề nghiệp

- **Phần đầu trong năm 2024:** bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện; chất lượng đào tạo của một số trường tiếp cận trình độ quốc gia; Phần đầu tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề đạt 87% trong tổng số lao động làm việc. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Thu hút từ 35% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

+ 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số; có ít nhất 50% lực lượng lao động được đào tạo lại, đào tạo thường xuyên; có 30% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

+ Phần đầu 98% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 85% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại. Phần đầu khoảng 80% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

- **Phần đầu đến năm 2025:** bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; chất lượng đào tạo của một số trường tiếp cận trình độ quốc gia; Phần đầu tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề đạt 87% trong tổng số lao động làm việc. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Thu hút từ 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

+ 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số; Ít nhất 40% lực lượng lao động đào tạo lại, đào tạo thường xuyên. Có 30% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

+ Phần đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại. Phần đầu khoảng 80% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

- **Phần đầu trong giai đoạn 2026 - 2030:** Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề; có công nghiệp hiện đại; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; Phần đầu tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề đạt 89% trong tổng số lao động làm việc. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Thu hút 45% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 35% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới. Ít nhất 60% lực lượng lao động đào tạo lại, đào tạo thường xuyên. Phần đầu 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 90% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

+ Phần đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại. Phần đầu 100% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

2.5. Triển khai xây dựng Thành phố học tập UNESCO với tư cách là thành viên Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO

- Phần đầu đến năm 2025

+ Phát huy hiệu quả xây dựng học liệu số, triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng học tập.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mô hình học tập: gia đình, cộng đồng, đơn vị học tập, cộng đồng học cấp xã nhằm đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời.

Duy trì công tác xóa mù chữ, bảo đảm 100% người dân trên địa bàn huyện Củ Chi không còn mù chữ và mọi người dân đạt được những kỹ năng cơ bản.

+ Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân: 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin; 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống; 50% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật.

+ Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục: 60% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

- *Phấn đấu đến năm 2030*

+ Đảm bảo mọi công dân có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo. Ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội.

+ Mọi người dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và dòng họ, gia đình có trách nhiệm tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập, nhất là các đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số, người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

+ Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân: 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin; 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống; 60% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 15% dân số có trình độ đại học trở lên.

+ Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục: 80% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số. Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội: 60% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

III. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Thực hiện rà soát việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, hiệu quả; đồng thời có biện pháp lâu dài để quy hoạch, tuyển dụng và bố trí đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh; khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Thực hiện các giải pháp để đảm bảo đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ, giáo viên các môn Nghệ thuật. Chủ động nguồn tuyển dụng giáo viên thông qua hình thức đào tạo mới theo địa chỉ, đào tạo liên thông; đào tạo nâng trình độ chuẩn và một số giải pháp khác phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HUYỆN CỬ CHI GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030

1. Tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý

Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về giáo dục, bảo đảm tính hệ thống, liên thông trong quản lý giáo dục giữa cấp huyện với các cơ sở giáo dục.

Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của các tổ chuyên môn, giáo viên trong phát triển giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

2. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng là người dân tộc thiểu số, trẻ mồ côi, trẻ không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo... Đây là những đối tượng yếu thế trong xã hội, đang gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ giáo dục.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội. Tiếp tục triển khai các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt, ưu tiên củng cố, phát triển các trường chuyên biệt.

3. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân

Tiếp tục xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân hoàn thiện theo hướng mở, liên thông giữa các cấp học; quy mô giáo dục và mạng lưới cơ sở giáo dục phát triển, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Chất lượng giáo dục phổ thông đại trà và mũi nhọn ngày càng nâng cao. Đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá ngày càng thực chất và hiệu quả. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục cơ bản được chuẩn hóa, đa dạng hóa các chương trình giáo dục, phương thức học tập, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục để phù hợp với mọi đối tượng người học, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng “Trường học hạnh phúc” được chú trọng; có nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, nhất là về đội ngũ; công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện kịp thời, đáp ứng được yêu cầu đổi mới; cơ sở vật chất trường, thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư theo hướng hiện đại và chuẩn hóa.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, đặc biệt là thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông; phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, đảm bảo đủ năng lực, quy mô, đáp ứng nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật; thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

4. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

Bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của các trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại.

Xây dựng cơ sở giáo dục đạt các tiêu chuẩn của Trường học hạnh phúc; nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; khuyến khích dạy học một số môn khoa học bằng ngoại ngữ trong giáo dục phổ thông; đảm bảo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ.

Thực hiện có hiệu quả liên kết giáo dục, khuyến khích việc giáo dục tích hợp trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập ở trường phổ thông; tăng cường phối hợp với cá nhân, tổ chức trong thực hiện tốt công tác giáo dục khuyết tật.

5. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng trên địa bàn huyện

Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với các điều kiện của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam.

Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý dạy và học trực tuyến, qua Internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, khả năng ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, có tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Đổi mới mạnh mẽ chính sách đãi ngộ, chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt; thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách và giải pháp để cải thiện mức sống, nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

Phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, các nhiệm vụ trọng điểm, các chương trình mục tiêu, các ngành nghề mũi nhọn.

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, bảo đảm đủ điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo; bảo đảm ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước như Nghị quyết 29-NQ/TW đã đề ra.

Bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi và thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm trong lĩnh vực giáo dục; xây dựng trường chuẩn quốc gia và bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu; đầu tư giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục.

Huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo, cải thiện môi trường đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, bảo đảm cạnh tranh công bằng, minh bạch; tập trung tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ sở giáo dục, đào tạo công lập.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Nâng cao năng lực chuyển đổi số trong ngành giáo dục, các cơ sở giáo dục tiếp tục đẩy mạnh việc kiểm tra đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến, triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục đến 100% các trường học, phần mềm tối thiểu triển khai các phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán.

Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, đặc biệt ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (áp dụng chứng thư số); triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến

khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phối hợp với Phòng Quản lý đô thị huyện, Phòng Kinh tế huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn huyện đáp ứng yêu cầu học tập cho người dân trên địa bàn.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân huyện việc thực hiện Chiến lược phát triển Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện.

2. Giao Phòng Kinh tế huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hội thảo, hội nghị, các hội thi về khoa học công nghệ, giải pháp đổi mới sáng tạo liên quan đến phát triển giáo dục và đào tạo nhằm thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục.

3. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất khả năng cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của huyện cho các dự án để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp khả năng cân đối vốn của huyện.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét, bố trí dự toán kinh phí sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo trong dự toán được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện công tác phát triển giáo dục giai đoạn từ nay đến năm 2030.

4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc triển khai quy hoạch quỹ đất dành cho các cơ sở giáo dục, hướng dẫn thực hiện quy hoạch, sử dụng quỹ đất dành cho cơ sở giáo dục trong từng giai đoạn.

5. Giao Phòng Quản lý đô thị huyện

Phối hợp cùng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thực hiện quy hoạch công tác xây dựng, đảm bảo nhu cầu mở rộng, xây dựng mới các phòng học, đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục theo quy định.

Chủ trì công tác tham mưu thẩm định, phê duyệt các hồ sơ dự án đầu tư công về trường học, công tác kiểm tra, quản lý chất lượng công trình theo quy định.

Xây dựng và thực hiện tốt việc quy hoạch đảm bảo đủ quỹ đất xây mới, mở rộng các trường học đáp ứng yêu cầu của phát triển giáo dục, đáp ứng các quy định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về trường đạt chuẩn quốc gia.

6. Giao Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông chính xác, đầy đủ những chủ trương, định hướng đổi mới của ngành Giáo dục.

Hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về giải pháp kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử; hướng dẫn giải pháp kỹ thuật tích hợp và liên thông dữ liệu về kho dữ liệu dùng chung.

7. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu liên quan giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo giai đoạn và hàng năm; xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả triển khai nội dung liên quan giáo dục nghề nghiệp. Đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân huyện.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Kinh tế, Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện và các phòng, ban có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện. Đề xuất quy hoạch và bố trí quỹ đất, xây dựng cơ sở vật chất trường học, đáp ứng nhu cầu dạy học, trên cơ sở dự báo biến động tăng học sinh tại các khu vực gần khu công nghiệp, khu đô thị.

9. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện

Chủ động, tích cực đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý và dạy học; căn cứ nội dung, định hướng quy hoạch để xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của Ngành và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Giáo dục toàn diện học sinh gắn liền giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội; tiếp tục xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong nhà trường làm lan tỏa mạnh mẽ các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trên địa bàn huyện.

Triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học, hình thành môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội; xây dựng “Trường học hạnh phúc” gắn với văn hóa học đường. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

Rà soát cơ sở vật chất, lập kế hoạch sửa chữa, duy tu các công trình xuống cấp, đồng thời bố trí kinh phí thường xuyên, huy động nguồn thu hợp pháp và các khoản thu hợp pháp khác để tăng cường, sửa chữa cơ sở vật chất thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các phòng, ban huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 05 tháng 12) cho Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện).

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị để tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trên địa bàn huyện Củ Chi ./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố;
- TT.UBND huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng Kinh tế huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- Phòng Văn hóa và Thông tin huyện;
- Phòng Quản lý Đô thị huyện;
- Phòng LĐ-TB và XH huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các trường MN, TH, THCS trên địa bàn huyện;
- Lưu: VT, PGDĐT. TTMen.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hằng